

Bản án số: 109/2025/HSPT
Ngày: 11-3-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Thanh Liêm

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Cường

Bà Trần Thị Kim Liên

- Thư ký phiên tòa: Bà **Bùi Thị Hồng Phượng**, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
Ông **Nguyễn Hải Tuấn**, Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 39/2025/TLPT-HS ngày 21 tháng 01 năm 2025 đối với bị cáo **Nguyễn Tiến P** về tội “*Giết người*”. Do có kháng cáo của người đại diện hợp pháp cho bị cáo **Nguyễn Tiến P** đối với Bản án hình sự sơ thẩm số **46/2024/HS-ST** ngày 30 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số **413/2025/QĐXXPT-HS** ngày 19 tháng 02 năm 2025.

*** Bị cáo bị kháng cáo:**

Nguyễn Tiến P, sinh ngày 16/01/2006 tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: **thôn N, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi**; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Nguyễn T**; con bà **Nguyễn Thị Bé T1**; tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: Ngày 26/01/2021, bị **Công an xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi** xử phạt hành chính “*Cảnh cáo*” về hành vi “*Trộm cắp tài sản*” theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 00064/QĐ-XPHC.

Bị cáo hiện đang tại ngoại, có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Tiến P: Ông Trần Trung H – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Q; địa chỉ: Số A P, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; có mặt

- Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Nguyễn Tiến P: Ông Nguyễn T, sinh năm 1971 và bà Nguyễn Thị Bé T1, sinh năm 1972 (là cha, mẹ đẻ của bị cáo Nguyễn Tiến P); nơi cư trú: thôn N, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi, đều có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có các bị cáo khác và những người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 10 tháng 4 năm 2023, các bị cáo Trần Minh H1 (tên thường gọi H1 lớn), Nguyễn Minh H2 (tên thường gọi H2 nhỏ), Nguyễn Duy T2 và Nguyễn Tiến P tập trung tại tiệm tạp hóa gần nhà bị cáo Trần Minh H1. Bị cáo Trần Minh H1 nghe tin bị hại anh Võ Thành Đ đánh thanh niên tên N (không rõ nhân thân, lai lịch, là em ngoài xã hội của Trần Minh H1) nên gọi điện cho anh Đ hỏi lý do và xảy ra mâu thuẫn, có lời qua tiếng lại với anh Đ. Anh Võ Thành Đ thách thức với bị cáo Trần Minh H1 “*tao đang ở quán C, mày đừng có mõm*”. Tức giận, bị cáo Trần Minh H1 rủ các bị cáo Nguyễn Minh H2, Nguyễn Duy T2 và Nguyễn Tiến P “*lên quán cà phê K đánh thằng Đ*” thì các bị cáo Nguyễn Minh H2, T2 và P đồng ý đi cùng. Trước lúc đi, bị cáo Trần Minh H1 lấy con dao Thái Lan (trên xe nước mía trước tiệm tạp hóa) bỏ vào túi áo khoác thì bị cáo Nguyễn Minh H2 nhìn thấy, còn các bị cáo T2 và P không nhìn thấy. Sau đó, bị cáo Trần Minh H1 điều khiển xe mô tô chở các bị cáo Nguyễn Minh H2, T2, P (theo thứ tự ngồi trên xe) đi đến quán C. Trên đường đi, bị cáo Nguyễn Minh H2 có nói “*mình đi lên đánh tay chứ anh cầm dao làm gì*” thì bị cáo Trần Minh H1 trả lời “*đi lên lỡ nó đông mà*” thì bị cáo Nguyễn Minh H2 không nói gì thêm. Khi đến quán C, thấy anh Đ đứng tại quầy tính tiền, bị cáo Trần Minh H1 tiến lại gần anh Đ, nói “*mày chửi ai*”, liền sau đó dùng mũ bảo hiểm ném vào người anh Đ. Anh Đ né tránh được, lao đến định đánh lại thì thấy bị cáo Trần Minh H1 dùng tay phải rút dao Thái Lan trong túi áo khoác ra nên anh Đ quay người bỏ chạy. Lúc này, bị cáo Trần Minh H1 tay phải cầm dao đâm theo phương ngang 01 cái, trúng vùng lưng của anh Đ gây thương tích. Anh Đ dùng 01 tay giữ vết thương tại vùng lưng và bỏ chạy ra phía cổng chính quán cà phê KOI 1986 theo Đường B chạy lên phía quán cà phê Nguyễn Đăng . Bị cáo Trần Minh H1 cầm dao trên tay phải đuổi theo anh Đ khoảng 11,5 mét. Cùng lúc, các bị cáo T2 và P nhìn thấy bị cáo Trần Minh H1 cầm dao đuổi theo anh Đ thì cũng chạy theo sau nhưng vì thấy anh Đ dùng tay ôm vết thương vùng thắt lưng và có chảy máu. Các bị cáo Trần

Minh H1, T2 và P biết anh Đ đã bị thương tích nên không tiếp tục đuổi theo đánh anh Đ mà quay lại. Bị cáo Trần Minh H1 điều khiển xe chở các bị cáo Nguyễn Minh H2, T2, P đi về, đến đoạn đối diện quán C1 cũ thì bị cáo Trần Minh H1 vứt bỏ con dao đã đâm anh Đ. Anh Đ nhờ bạn chở đến Trung tâm y tế huyện N sơ cứu, sau đó chuyển đến Bệnh viện Đ1 điều trị thương tích.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 752/KL-KTHS ngày 21/4/2023 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận đối với tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh Võ Thành Đ như sau:

- Vết mổ đường giữa trên và dưới rốn: 02%;
- Vết dẫn lưu vùng bụng trái: 01%;
- Vết thương vùng lưng trái: 01%;
- Khâu vết thương thận trái: 16%;

Áp dụng phương pháp cộng tại thông tư, xác định tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Võ Thành Đ tại thời điểm giám định là 19% (Mười chín phần trăm).

Vết thương vùng lưng trái của anh Võ Thành Đ do vật sắc nhọn tác động gây nên. Hướng của lực tác động từ sau ra trước.

Theo đề nghị của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q, tại Công văn số 313/CV-C09C(Đ3) ngày 24/10/2023 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng giải thích đối với kết luận giám định nêu trên, như sau: “Anh Võ Thành Đ bị vết thương vùng lưng trái, thấu thận trái, tụ máu khoang quanh thận trái được phẫu thuật cấp cứu thám sát ổ bụng, khâu vết thương thận, khâu cầm máu. Đối với tổn thương này nếu anh Đ không được cấp cứu kịp thời có thể dẫn đến tử vong”.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 46/2024/HS-ST ngày 30 tháng 5 năm 2024, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi đã quyết định:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tiến P phạm tội “Giết người”.

Về điều luật áp dụng và hình phạt:

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; Điều 15; Điều 17; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; khoản 1 Điều 57; Điều 58; Điều 91; khoản 1 Điều 101 và khoản 3 Điều 102 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến P **02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù**, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phần hình phạt đối với các bị cáo khác, phân trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 13-6-2024, ông **Nguyễn T** và bà **Nguyễn Thị Bé T1** là người đại diện hợp pháp cho bị cáo **Nguyễn Tiến P** có đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm để xét xử lại theo hướng xét xử bị cáo **Nguyễn Tiến P** về tội “Cố ý gây thương tích”, xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo **P** được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông **Nguyễn T**, bà **Nguyễn Thị Bé T1** giữ nguyên yêu cầu kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm để xét xử lại theo hướng xét xử bị cáo **Nguyễn Tiến P** về tội “Cố ý gây thương tích”, giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo **P** được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông **Nguyễn T**, bà **Nguyễn Thị Bé T1** là người đại diện hợp pháp cho bị cáo **Nguyễn Tiến P** và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Lời bào chữa của luật sư cho bị cáo **Nguyễn Tiến P** chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo đơn kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị cáo **Nguyễn Tiến P**.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án; Căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

1. Bị cáo **Nguyễn Tiến P** khai nhận tội, đối chiếu thấy phù hợp các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào chiều ngày 10-4-2023, khi được **Trần Minh H1** rủ đi đánh anh **Võ Thành Đ** thì **Nguyễn Tiến P** đồng ý tham gia. **Trần Minh H1** đem theo 01 con dao Thái Lan. Khi đến quán **C** 1986, **P** cùng tham gia chạy vào đánh anh **Đ**, **Trần Minh H1** rút dao đâm anh **Đ**, anh **Đ** bỏ chạy, **P** cũng tham gia đuổi theo anh **Đ**. Theo kết quả giám định thì anh **Võ Thành Đ** bị thương tích với tỷ lệ 19%. Tại công văn số 313/CV-C09C (Đ3) ngày 24-10-2023 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng thì thương tích của anh **Đ** không được cấp cứu kịp thời có thể dẫn đến tử vong.

Hành vi nêu trên của bị cáo **Nguyễn Tiến P** đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xét xử về tội “Giết người ” theo điểm n khoản 1 Điều 123 BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Bản án sơ thẩm đánh giá đúng tính chất nghiêm trọng của vụ án, mức độ phạm tội, xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo **Nguyễn Tiến P** như: Phạm tội lần đầu; thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, tác động gia đình bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; tại thời điểm phạm tội **Nguyễn Tiến P** mới 17 tuổi 02 tháng 24 ngày nhận thức pháp luật còn hạn chế, thực hiện hành vi phạm tội với vai trò giúp sức; đồng thời xem xét nhân thân của bị cáo **Nguyễn Tiến P** đã bị xử phạt hành chính “cảnh cáo” về hành vi “Trộm cắp tài sản” và xử phạt **Nguyễn Tiến P** với mức án 02 năm 06 tháng tù là đã chiếu cố giảm nhẹ.

Tại phiên tòa phúc thẩm không có tình tiết giảm nhẹ nào mới nên không chấp nhận kháng cáo của ông **Nguyễn T** và bà **Nguyễn Thị Bé T1** là người đại diện hợp pháp cho bị cáo **Nguyễn Tiến P** và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

1. Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên ông **Nguyễn T** và bà **Nguyễn Thị Bé T1** là người đại diện hợp pháp cho bị cáo **Nguyễn Tiến P** chịu án phí hình sự phúc thẩm.

2. Những phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên không xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 BLTTHS

1. Không chấp nhận kháng cáo của ông **Nguyễn T**, bà **Nguyễn Thị Bé T1** là người đại diện hợp pháp cho bị cáo **Nguyễn Tiến P** và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123, Điều 15, Điều 17, điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, khoản 1 Điều 57, Điều 58, Điều 91, khoản 1 Điều 101, khoản 3 Điều 102 BLHS.

Xử phạt: **Nguyễn Tiến P** 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Giết người*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về án phí: ông **Nguyễn T**, bà **Nguyễn Thị Bé T1** phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về phần tội danh và hình phạt đối với các bị cáo **Trần Minh H1**, **Nguyễn Minh H2**, **Nguyễn Duy T2**, phân trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I - TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- Cơ quan CSĐT-CA tỉnh Quảng Ngãi;
- Phòng HSNV-Công an tỉnh Quảng Ngãi;
- Cơ quan CSTHAHS-CA tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- Cục THADS tỉnh Quảng Ngãi;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thanh Liêm